

Số: 246 /TB-UBND

Thường Tín, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai thủ tục hành chính**  
**thuộc phạm vi giải quyết của UBND huyện Thường Tín**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2020 của UBND huyện về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện;

UBND huyện Thường Tín thông báo công khai 217 thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của UBND huyện Thường Tín, trong đó: 212 TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện; 05 TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;

*(Có phụ lục kèm theo)*


Thông báo này thay cho Thông báo số 150/TB-UBND ngày 18/3/2020 của UBND huyện về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Thường Tín.

UBND huyện Thường Tín thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND Thành phố; (để báo cáo)
- Phòng Kiểm soát TTHC - VP UBND TP
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Chánh Văn phòng; Các Phó Chánh VP;
- BPTH, BP KSTTHC, BP CNTT, CTTĐT huyện;
- Bộ phận TNHS&TKQ (để niêm yết), Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Signature)*

**Kiều Xuân Huy**

Phụ lục 01

**THÔNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN THƯỜNG TÍN**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 246 /TB-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện)

TT	Thủ tục hành chính	Số lượng
<b>I</b>	<b>TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA</b>	<b>212</b>
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>26</b>
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>9</b>
	Lĩnh vực Đất đai	3
	Lĩnh vực Môi trường	3
	Lĩnh vực Tài nguyên nước	2
	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ và viễn thám	1
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa - Thông tin</b>	<b>23</b>
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>	<b>01</b>
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>	<b>32</b>
	Lĩnh vực Hộ tịch	16
	Lĩnh vực Chứng thực	12
	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	2
	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	2
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>	<b>26</b>
	Lĩnh vực Tín Ngưỡng, Tôn giáo	8
	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	8
	Lĩnh vực Công tác hội	9
<b>7</b>	<b>Lĩnh vực Công thương</b>	<b>15</b>
<b>8</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>	<b>4</b>
<b>9</b>	<b>Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch</b>	<b>23</b>
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	5
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hợp tác xã	16
	Lĩnh vực Quản lý giá	2
<b>10</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý đô thị</b>	<b>25</b>
	Lĩnh vực Xây dựng	9
	Lĩnh vực Giao thông vận tải	3
	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	10
	Lĩnh vực Quy hoạch	3
<b>11</b>	<b>Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội</b>	<b>28</b>
<b>II</b>	<b>TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI PHÒNG CHUYÊN MÔN</b>	<b>05</b>
<b>12</b>	<b>Lĩnh vực Tiếp công dân và xử lý đơn</b>	<b>02</b>
<b>13</b>	<b>Lĩnh vực Thanh tra</b>	<b>03</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>217</b>

**Phụ lục 02**

**Danh mục TTHC thuộc phạm vi giải quyết của UBND huyện Thường Tín  
được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 246 /TB-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện)

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (26 TTHC)</b>	
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 14/04/2020 của UBND TP Hà Nội
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	
7	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	
8	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	
9	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	
10	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
11	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
13	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
14	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
15	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
16	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
17	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
18	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 14/04/2020 của UBND TP Hà Nội
19	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
21	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
22	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	
23	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
24	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
25	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	
26	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ( 09 TTHC)</b>	
<b>Lĩnh vực Đất đai</b>		
1	Thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND TP Hà Nội
2	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở cho hộ gia đình, cá nhân.	
3	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất.	
<b>Lĩnh vực Môi trường</b>		
4	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở kinh doanh xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền(dưới 20 tấn)	Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND TP Hà Nội
5	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND TP Hà Nội
6	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>		
7	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Quyết định số 8430/QĐ-UBND 05/12/2017 của UBND TP Hà Nội
8	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	
<b>Lĩnh vực Đo đạc bản đồ và viễn thám</b>		
9	Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu bản đồ	Quyết định số 1105/QĐ-UBND 14/02/2017 của UBND TP Hà Nội

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN (23 TTTC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Viễn thông – Internet</b>	
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động	Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 29/1/2018 của UBND TP Hà Nội
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND TP Hà Nội
3	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
4	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>	
6	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	Quyết định số 6877/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND TP Hà Nội
7	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	
8	Thủ tục Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 27/2/2019 của UBND TP Hà Nội
9	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
10	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
11	Công nhận lần đầu “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
12	Công nhận lại “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
13	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	
14	Thủ tục xét tặng Giấy khen khu dân cư văn hóa	
15	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	
16	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
	<b>Lĩnh vực Thư viện</b>	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 27/2/2019 của UBND TP Hà Nội
17	Đăng ký hoạt động Thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1000 đến dưới 2000 bản	
	<b>Lĩnh vực Gia đình</b>	
18	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
20	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
23	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
IV	<b>LĨNH VỰC Y TẾ (01 TTHC)</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền Thành phố	Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND TP Hà Nội



TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC TƯ PHÁP (32 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>	
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND TP Hà Nội
2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
4	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
7	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
12	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
13	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
15	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
16	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	

	<b>Lĩnh vực Chứng thực</b>	
17	Cấp bản sao từ sổ gốc	
18	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
19	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
20	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được)	
21	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ hợp đồng, giao dịch	
22	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
23	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
24	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
25	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	
26	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
27	Chứng thực văn bản thoả thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
28	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>	
29	Thủ tục phục hồi danh dự	
30	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	
	<b>Lĩnh vực Phổ biến giáo dục và Pháp luật</b>	
31	Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	
32	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	

Quyết định số  
4304/QĐ-UBND  
ngày 13/8/2019 của  
UBND TP Hà Nội

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC NỘI VỤ (26 TTTC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Tín ngưỡng - Tôn giáo</b>	
1	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP Hà Nội
2	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
3	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
4	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	
5	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	
6	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
7	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
8	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	
	<b>Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng</b>	
9	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
10	Tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	
11	Tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở	

12	Tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến	Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
13	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
14	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	
15	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	
16	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	
<b>Lĩnh vực Công tác hội</b>		
17	Công nhận Ban Vận động thành lập Hội cấp huyện	Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND TP Hà Nội
18	Thành lập Hội cấp huyện	
19	Phê duyệt Điều lệ Hội cấp huyện	
20	Chia; tách; sáp nhập; hợp nhất Hội cấp huyện	
21	Đổi tên Hội cấp huyện	
22	Hội tự giải thể cấp huyện	
23	Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường cấp huyện	
<b>Lĩnh vực Tổ chức hành chính, Đơn vị sự nghiệp</b>		
24	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 7295/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND TP Hà Nội
25	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
26	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện	
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (15 TTHC)</b>		
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>		
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp huyện.	Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND TP Hà Nội	
	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>		
2	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND TP Hà Nội	
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.		
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.		
5	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.		
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.		
7	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.		
8	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.		
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.		
10	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.		
11	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện		Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND TP Hà Nội
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>		
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.		
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.		
14	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.		
	<b>Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b>		
15	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện		

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (04 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản – Thủy sản</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.	Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND TP Hà Nội
2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
3	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận.	
4	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH (23 TTTC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh</b>	
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND TP Hà Nội
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hợp tác xã</b>	
6	Đăng ký thành lập hợp tác xã	
7	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX	
9	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
10	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
11	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
12	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
13	Giải thể tự nguyện HTX	
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký HTX, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, VP đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
15	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
16	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
17	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
18	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
19	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
20	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký HTX	
21	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	

	<b>Lĩnh vực Quản lý giá</b>	
22	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi UBND cấp huyện	Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND TP Hà Nội
23	Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi UBND cấp huyện	



TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>X</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (25 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>	
1	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND TP Hà Nội
4	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	
5	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	
6	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	

7	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật/báo cáo KTKT điều chỉnh; Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND TP Hà Nội
8	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP)	
9	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/Thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12, Điều 1 nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	
<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>		
10	Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè	Quyết định 4045/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND TP Hà Nội
11	Cấp giấy phép sử dụng tạm đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông	
12	Cấp phép hạ độ cao vỉa hè, cải tạo vỉa hè	
<b>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>		
13	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội
14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	

19	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
20	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
21	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
22	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	
<b>Lĩnh vực Quy hoạch</b>		
23	Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch	Quyết định 4045/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND TP Hà Nội
24	Cung cấp thông tin và cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng (trong khu vực có đã có QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500)	
25	Cấp giấy phép quy hoạch theo khoản 4 điều 9 Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND thành phố Hà Nội (thuộc thẩm quyền của UBND quận, huyện, thị xã)	Quyết định 4525/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND TP Hà Nội

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (28 TTHC)</b>	
<b>Lĩnh vực Lao động, tiền lương và quan hệ</b>		
1	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
2	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.	
<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>		
3	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
4	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	
5	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	Quyết định số 6229/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND TP Hà Nội
6	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND TP Hà Nội
<b>Lĩnh vực Người có công</b>		
7	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
8	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng	
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>		
9	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
10	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	

Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND TP Hà Nội	23	Thực hiện điều chỉnh, thời hướng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
	22	Đang ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	21	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
	20	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)
	19	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
	18	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố
	17	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố
	16	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
	15	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
	14	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
	13	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
	12	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.
	11	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

	<b>Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em</b>	
24	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời các ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
25	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>	
26	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội
27	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp, quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	
28	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	

**Phụ lục 03**  
**DANH MỤC**

**TTHC thuộc phạm vi giải quyết của UBND huyện Thường Tín**  
**tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan chuyên môn**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 246/TB-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện)*

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ thực hiện</b>
<b>XII</b>	<b>LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN (02 TTHC)</b>	
1	Tiếp công dân tại cấp huyện	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND TP Hà Nội
2	Xử lý đơn tại cấp huyện	
<b>XIII</b>	<b>LĨNH VỰC THANH TRA (03 TTHC)</b>	
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện.	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND TP Hà Nội
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện.	
3	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện	Căn cứ bãi bỏ
I	<b>LĨNH VỰC GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (30 TTHC)</b>		
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 02/12/2018 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 14/04/2020 của UBND TP Hà Nội
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục		
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại		
4	Sắp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở		
5	Giai thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)		
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú		
7	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục		
8	Sắp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú		
9	Chuyên đổi trường phổ thông dân tộc bán trú		
10	Thành lập trường trung học công lập, cho phép thành lập trường trung học tư thục		
11	Cho phép trường trung học hoạt động giáo dục		
12	Cho phép trường trung học hoạt động giáo dục trở lại		
13	Sắp nhập, chia, tách trường trung học		
14	Giai thể trường trung học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung học)		
15	Thành lập trường trung học tập công đồng		
16	Cho phép trường trung học tập công đồng hoạt động trở lại		

**Phụ lục 04**  
**DANH MỤC**

**Thủ tục hành chính bãi bỏ**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 246/TB-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện)



17	Thành lập lớp nâng cao khiêu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở
18	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
19	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ, tư thục
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
21	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
22	Sắp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.
23	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở.
25	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
26	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã
27	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
28	Chuyên trường đổi với học sinh trung học cơ sở
29	Xét cấp hồ sơ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi
30	Xét cấp hồ sơ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi

Quyết định số  
6547/QĐ-UBND  
ngày 02/12/2018  
của UBND TP  
Hà Nội

Quyết định số  
1510/QĐ-UBND  
ngày 14/04/2020  
của UBND TP  
Hà Nội

II		LĨNH VỰC TẠI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (01 TTQC)	
31	Xác nhận, xác nhận lại đang ký Kế hoạch bảo vệ môi trường.	Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND TP Hà Nội
III		LĨNH VỰC NỘI VỤ (17 TTQC)	
<b>Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng</b>			
32	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Quyết định số 7094/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội
33	Tặng Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.		
34	Tặng Danh hiệu Thôn, Làng, Tổ dân phố văn hóa.		
35	Tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.		
36	Tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến.		
37	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.		
38	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện về thành tích đột xuất.		
39	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại.		
<b>Lĩnh vực Công tác hội</b>			
40	Công nhân Ban vận động thành lập Hội cơ phẩm vi hoạt động trong huyện.	Quyết định số 7095/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND TP Hà Nội
41	Cho phép thành lập Hội cơ phẩm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		
42	Phê duyệt Điều lệ Hội cơ phẩm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		
43	Cho phép đổi tên Hội cơ phẩm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		
44	Cho phép Chia, Tách, Sáp nhập; Hợp nhất Hội cơ phẩm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		
45	Từ giải thể Hội cơ phẩm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		

46	Cho phép Hội có phạm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường.	Quyết định số 7095/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND TP Hà Nội
47	Báo cáo việc thành lập pháp nhân thuộc Hội có phạm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		
48	Báo cáo việc thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở Hội có phạm vi hoạt động trong xã, thị trấn thuộc huyện.		
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (14 TTHC)</b>		
49	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND TP Hà Nội
50	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.		
51	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.		
52	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.		
53	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.		
54	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.		
55	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		
56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		
57	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		
58	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.		
59	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.		
60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.		
61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	Quyết định số 4600/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND TP Hà Nội

62	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.	Quyết định số 4915/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND TP Hà Nội
<b>V LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (14 TTHC)</b>			
63	Cấp GPXD nhà ở riêng lẻ tại đô thị thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	Quyết định 4892/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND TP Hà Nội
64	Cấp GPXD nhà ở riêng lẻ tại nông thôn thuộc khu vực đã được Nhà nước công nhận bảo tồn	Quyết định 4892/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND TP Hà Nội
65	Cấp GPXD công trình không theo tuyến thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
66	Cấp GPXD công trình theo tuyến thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
67	Cấp GPXD cho dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
68	Cấp GPXD công trình tôn giáo thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
69	Cấp GPXD công trình quảng cáo thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
70	Cấp GPXD cải tạo, sửa chữa công trình thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
71	Cấp GPXD di dời công trình thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
72	Gia hạn GPXD thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
73	Cấp lại giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện		
74	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 2, điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 nghị định số 59/2015/NĐ-CP)		

<p>Quyết định 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND TP Hà Nội!</p>	<p>Quyết định 4263/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND TP Hà Nội!</p>	<p>Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật/báo cáo KTKT điều chỉnh; Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 nghị định số 59/2015/NĐ-CP); Điều 12 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)</p> <p>Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/Thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 nghị định số 59/2015/NĐ-CP)</p>
---	---	--

**Phụ lục 05**  
**DANH MỤC**

**Thủ tục hành chính liên thông được tiếp nhận liên thông tại UBND huyện**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 246 /TB-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện)

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI (34 TTHC)</b>		
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện
2	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố		UBND cấp xã - UBND cấp huyện
3	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố		UBND cấp xã - UBND cấp huyện
4	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		UBND cấp xã - UBND cấp huyện
5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		UBND cấp xã - UBND cấp huyện
6	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân		UBND cấp xã - UBND cấp huyện
7	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện
8	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTBXH



20	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p style="text-align: center;">Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội</p>	UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH - Hội đồng Giám định Y Khoa - Sở Y tế
21	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
22	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
23	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
24	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình		UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
25	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
26	Giải quyết mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
27	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
28	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia.		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH



29	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
30	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp thành phố		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTB&XH
31	Xác nhận liệt sĩ	Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Sở LĐTBXH - UBND Thành phố - Trung ương
32	Xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		
33	Xác nhận liệt sĩ đối với người không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		
34	Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công		
<b>II LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)</b>			
35	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Quyết định số 8430/QĐ-UBND 05/12/2017 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện
36	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh		UBND cấp xã - UBND cấp huyện - cấp sở TNMT
37	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở cho hộ gia đình, cá nhân.	Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND TP Hà Nội	UBND cấp xã - UBND cấp huyện
38	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất.		UBND cấp xã - UBND cấp huyện